

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

Lạc Sơn, ngày 23 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 242/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: anh Bùi Tiến Nị, sinh năm 1993. Địa chỉ: xóm Bung, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: chị Bùi Thị Nguyệt, sinh năm 1998. Địa chỉ: Vó Trên, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Nguyệt và anh Bùi Tiến Nị.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: anh Bùi Tiến Nị và chị Bùi Thị Nguyệt thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - 2.3. Công nợ chung: không có.
 - 2.4. Về con chung: không có.
 - 2.5. Về án phí: anh Bùi Tiến Nị tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Bùi Tiến Nị đã nộp theo biên lai số 0002187 ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Hoàn trả lại anh Bùi Tiến Nị 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Nhân Nghĩa(Theo đăng ký kết hôn số 06 ngày 19/3/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hoa

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Nguyệt và anh Bùi Tiến Nị như sau:
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Anh Bùi Tiến Nị và chị Bùi Thị Nguyệt thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - 2.3. Công nợ chung: không có.
 - 2.4. Về con chung: không có.
 - 2.5. Về án phí: anh Bùi Tiến Nị tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Bùi Tiến Nị đã nộp theo biên lai số 0002187 ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Hoàn trả lại anh Bùi Tiến Nị 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP
ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

Số:...../...../QĐST-HNGĐ

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số...../...../TLST/HNGĐ
ngày.....tháng.....năm....., giữa⁽²⁾:

.....
.....
.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55,..... của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành
ngày.....tháng.....năm

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày.... tháng..... năm là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ⁽³⁾
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁴⁾
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).